

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10/12/2020

Về việc: “Xin ly hôn, giải
quyết việc nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần N Triệu

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước Lộc – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm dân số và kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc.

2. Ông Ngô Rạng Đông – Chức vụ: Nguyên Trưởng trường Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Quốc.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung– Thư ký Tòa án huyện Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Trần N Nhiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 162/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03/7/2020, về: “Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20/11/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm: 1990

HKTT: ấp A, xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Quyết Thành, xã Diên Bích, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh G, sinh năm: 1988

Địa chỉ: ấp A, xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

(chị T có đơn xin vắng mặt, anh G vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại bản tự khai và các ý kiến có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày: Vào

năm 2013 anh Nguyễn Thanh G và chị Đào Thị T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc vào ngày 05 tháng 11 năm 2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng có với nhau một người con chung là Nguyễn Đào Như N, sinh ngày 27/9/2013.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau; Anh G thường xuyên ăn chơi ham mê cờ bạc bỏ mặc gia đình, không chăm sóc con cái; đồng thời anh G còn gây bạo lực gia đình đánh đập chị T nhiều lần. Từ đầu năm 2015 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân, anh G ở lại xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc sinh sống, còn chị T dẫn theo con chung về nhà mẹ ruột tại tỉnh Nghệ An sinh sống cho đến nay và không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị T yêu cầu được ly hôn với anh G.

Về con chung: Hiện nay người con chung Nguyễn Đào Như N đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị T yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng người con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không có ý kiến và không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Thanh G được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Tòa tiến hành lập biên bản không hoà giải và không công khai chứng cứ được.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật;

Xét yêu cầu của chị Đào Thị T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh G có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hôn nhân giữa chị T và anh G là hợp pháp có đăng ký kết hôn, được pháp luật thừa nhận, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không hàn gắn được, do anh G ham mê ăn chơi không lo chăm sóc gia đình và vợ con. Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đào Thị T.

Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung Nguyễn Đào Như N đến tuổi trưởng thành, đồng thời con chung có

nguyện vọng ở cùng với mẹ là Đào Thị T khi cha mẹ ly hôn. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao người con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, đề nghị miễn xét.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu xem xét, đề nghị miễn xét

Về công nợ chung: Chị T xác định không có không yêu cầu giải quyết, đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đào Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn chị T.

Anh Nguyễn Thanh G (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Thanh G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang ngày 05/11/2013 là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Đào Thị T xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh G. Đồng thời qua xác minh tại địa phương nơi cư trú của vợ chồng anh G và chị T thì việc mâu thuẫn vợ chồng là có thật, anh G và chị T thường xuyên bất hòa và từ năm 2015 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận chị T được ly hôn anh Nguyễn Thanh G.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị T và anh G có với nhau một người con chung là Nguyễn Đào Như N; kể từ khi sống ly thân cho đến nay, con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo cho sự phát triển về thể chất lẫn tinh thần, trí tuệ của con chưa thành niên; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung cho chị Đào Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, điều này phù hợp với nguyện vọng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu, Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đào Thị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T được ly hôn anh Nguyễn Thanh G.

2. Về con chung:

a. Giao cháu Nguyễn Đào Như N, sinh ngày 27/9/2013 cho chị Đào Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

b. Anh Nguyễn Thanh G không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Đào Thị T.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đào Thị T xác nhận không có không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0002818 ngày 03/7/2020, chị T không phải nộp thêm.

Anh Nguyễn Thanh G không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND xã Hòn Thơm, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần NTriệu